

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý 216/2022/TLST-VHNGĐ ngày 22/8/2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con”.

Người yêu cầu:

- Ông Lê Đình H, sinh năm 1998; địa chỉ: Số XYZ đường M, tổ X, khu phố Y, phường PL, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Bà Đồng Thị Thanh N, sinh năm 2000; địa chỉ: Số XYZ đường M, tổ X, khu phố Y, phường PL, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Đình H và bà Đồng Thị Thanh N tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 17, ngày 06/02/2020 tại Ủy ban nhân dân phường PL, thành phố T, tỉnh Bình Dương là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống, ông H và bà N phát sinh nhiều mâu thuẫn, hôn nhân không có hạnh phúc. Nay ông H và bà N xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, ông H và bà N vẫn giữ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn, phù hợp quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống, ông Lê Đình H và bà Đồng Thị Thanh N có 01 con chung tên Lê Đình Gia H1, sinh ngày 22/9/2020. Ông H và bà N thỏa thuận thống nhất giao con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: ông Lê Đình H và bà Đồng Thị Thanh N thỏa thuận thống nhất, ông Lê Đình H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung tên Lê Đình Gia H1, sinh ngày 22/9/2020 mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày Tòa án ra quyết định cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Các đương sự phải nộp theo quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và bảo đảm được quyền lợi chính đáng của vợ, con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa ông Lê Đình H và bà Đồng Thị Thanh N.

- Về con chung: Giao con chung tên Lê Đình Gia H1, sinh ngày 22/9/2020 cho bà Đồng Thị Thanh N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Lê Đình H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung tên Lê Đình Gia H1, sinh ngày 22/9/2020 mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày Tòa án ra quyết định cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, ông Lê Đình H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp ông Lê Đình H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Đồng Thị Thanh N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của ông Lê Đình H.

Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con khi xét thấy cần thiết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Ông Lê Đình H và bà Đồng Thị Thanh N mỗi người phải nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0000XYZ ngày 19/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- UBND phường PL, thành phố T, tỉnh Bình Dương;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Châu Giang